TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **27**/2018/HSST.
Ngày 10/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Biên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Hoàng Văn Đãng**
2. Bà: **Vũ Thị Thanh Lý**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thuý Thành**, là thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Thanh Lĩnh** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/HSST ngày 08/5/2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HS ngày 27/6/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh ngày 15/02/1998 tại Bắc Ninh.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 1, thị trấn Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hoá: lớp 9/12; Con ông: Nguyễn Văn B và bà: Lê Thị B; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 1 trong gia đình; Chồng: bị cáo sống như vợ chồng với anh Trương Thế V, sinh năm 1997 tại tổ 1, thị trấn Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Con: có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2018 đến nay. *Có mặt.*

Người bị hại: Chị **Võ Thị N**, sinh năm 1989
Địa chỉ: Tổ 18, thị trấn Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*.

NỘI D VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/01/2018, Nguyễn Thị Thùy D đi từ nhà mình đến xưởng áo mưa gần nhà để nhận hàng về gia công. Khi đi ngang nhà chị Võ Thị N ở tổ 18, thị trấn Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện có ánh đèn nhấp nháy phát ra từ phía cửa sổ nên D mở cổng nhà chị N đi vào, nhìn qua cửa sổ thì phát hiện 01 điện thoại đang sạc pin để trên bàn vi tính đặt trong phòng khách nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của chị N. Nguyễn Thị Thùy D mở cửa sổ, leo vào bên trong nhà lấy trộm 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 có vỏ bảo vệ màu trắng, viền vàng gắn các hạt và 01 dây sạc pin điện thoại màu trắng đem về sử dụng thì bị chị N phát hiện và trình báo cơ quan Công an.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS-BL ngày 07/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D về tội*"Trộm cắp tài sản"*quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ D từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6, màu bạc, số IMEI: 359297066767509, dung lượng 16 Gb, 01 vỏ bảo vệ điện thoại màu trắng, viền vàng có gắn các hạt và 01 dây sạc pin điện thoại màu trắng đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Võ Thị N. Nay chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6, màu bạc, số IMEI: 359297066767509, dung lượng 16 Gb, 01 vỏ bảo vệ điện thoại màu trắng, viền vàng có gắn các hạt và 01 dây sạc pin điện thoại màu trắng đã qua sử dụng Cơ quan điều tra đã cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Võ Thị N nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Người bị hại Võ Thị N trình bày: Ngày 02/01/2018, chị N bị mất trộm 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6, có vỏ bảo vệ màu trắng, viền vàng gắn các hạt và 01 dây sạc pin điện thoại màu trắng. Sau khi phát hiện tài sản bị mất, chị N trình báo với cơ quan Công an. Sau này xác định được do Nguyễn Thị Thuỳ D trộm cắp tài sản của chị. Trong quá tình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L đã trả lại cho chị 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6, màu bạc, số IMEI: 359297066767509, dung lượng 16 Gb, 01 vỏ bảo vệ điện thoại màu trắng, viền vàng có gắn các hạt và 01 dây sạc pin điện thoại màu trắng. Nay chị N đã được nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và đã xin lỗi chị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo hứa sẽ sửa chữa, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội hoà nhập gia đình và xã hội.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản xác định hiện trường, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L đã truy tố bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ D nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam nên vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/01/2018, Nguyễn Thị Thùy D đã leo vào nhà lấy trộm 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6, có vỏ bảo vệ màu trắng, viền vàng gắn các hạt và 01 dây sạc pin điện thoại màu trắng đem về sử dụng. Theo kết luận định giá số 07/KLĐG ngày 27/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự huyện Bảo L: 01 chiếc điện thoại Iphone 6, đã qua sử dụng mà Nguyễn Thị Thùy D trộm cắp của chị Võ Thị N trị giá 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm ngàn đồng). Đối với 01 vỏ bảo vệ điện thoại màu trắng, viền vàng có gắn các

hạt và 01 dây sạc pin điện thoại màu trắng đã qua sử dụng không có cơ sở định giá.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ D đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cáo trạng số 25/CT-VKS-BL ngày 07/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ D đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư. Điều đó cho thấy bản thân bị cáo rất coi thường pháp luật. Để trừng trị nghiêm khắc hành vi phạm tội, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật nên cần phải xét xử và áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú hành vi phạm tội của mình, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình sự cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt. Ngoài ra bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ.

[4] Từ những phân tích, nhận định nêu trên. Do vậy, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ giao cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình quản lý, giáo dục một thời gian cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6, màu bạc, số IMEI: 359297066767509, dung lượng 16 Gb, 01 vỏ bảo vệ điện thoại màu trắng, viền vàng có gắn các hạt và 01 dây sạc pin điện thoại màu trắng đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Võ Thị N. Nay chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6, màu bạc, số IMEI: 359297066767509, dung lượng 16 Gb, 01 vỏ bảo

vệ điện thoại màu trắng, viền vàng có gắn các hạt và 01 dây sạc pin điện thoại màu trắng đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Võ Thị N nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ D 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 10/7/2018) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ D cho UBND thị trấn Lộc T, huyện Bảo L để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận : **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKS tỉnh Lâm Đồng.
- VKS huyện Bảo L
- Bị cáo, và những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Bảo L.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Văn Biên